

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Kết luận số 226-KL/TW) và Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW, Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nội dung nêu trong Kết luận số 226-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống hành chính của thành phố.

b) Khắc phục triệt để các hạn chế, yếu kém trong lề lối làm việc; loại bỏ tính hình thức, tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản theo hướng đơn giản hóa và rút gọn; thực hiện tinh giản số lượng hội nghị; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Huế.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; đề cao trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; lấy phục vụ người dân và doanh nghiệp là trung tâm làm thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác.

2. Yêu cầu

a) Bám sát chỉ đạo của Ban Bí thư tại Kết luận số 226-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ; xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố Huế trong tổ chức thực hiện. Phân đấu đạt được các chỉ tiêu định lượng cụ thể ngay trong năm 2026: số lượng hội nghị trực tuyến chiếm không ít hơn 60% tổng số

hội nghị trong năm; tinh giản 10% số lượng hội nghị hằng năm; thực hiện xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên.

b) Triển khai Kết luận số 226-KL/TW được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện các chương trình, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND thành phố Huế, đặc biệt là các chương trình, đề án về chuyển đổi số và cải cách hành chính.

c) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 226-KL/TW

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường khẩn trương tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này của UBND thành phố Huế đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong từng cấp chính quyền, từng ngành, cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

b) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư, Quyết định số 534/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của UBND thành phố Huế về thực hiện Kết luận số 226-KL/TW trên các phương tiện truyền thông đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động

Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường: Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 226-KL/TW; nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và thực hiện; xem chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động là nhiệm vụ vừa cấp thiết, vừa lâu dài, là yêu cầu thường xuyên trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đưa nội dung chấn chỉnh lề lối làm việc vào chương trình, kế hoạch công tác; thực hiện lồng ghép các nội dung về lề lối làm việc vào nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản

a) Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường:

- Nâng cao trách nhiệm trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, bảo đảm thực hiện đúng các nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm việc đổi mới quy trình soạn thảo, ban hành văn bản theo hướng tích hợp, đơn giản hóa; bảo đảm ban hành văn bản đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, đúng hình thức và phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước. Không ban hành văn bản hành chính để chỉ đạo những nội dung đã được quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Chấp hành nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm", "lợi ích cục bộ" trong xây dựng, ban hành văn bản.

- Thực hiện cắt giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính ban hành hằng năm so với năm trước; báo cáo kết quả về Sở Nội vụ theo quy định.

b) Sở Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND thành phố kiểm soát chặt chẽ chất lượng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố; kiên quyết trả lại hồ sơ đối với các dự thảo chưa tuân thủ đúng quy trình, thủ tục hoặc nội dung chưa đảm bảo tính thống nhất, khả thi.

4. Đổi mới mạnh mẽ chế độ hội họp

a) Văn phòng UBND thành phố:

- Tham mưu UBND thành phố sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ họp trong Quy chế làm việc của UBND thành phố, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của Kết luận số 226-KL/TW và Quyết định số 534/QĐ-TTg.

- Xây dựng lịch họp khoa học, hợp lý, tránh trùng lặp; ưu tiên các cuộc họp trực tuyến, họp không giấy tờ. Kiểm soát chặt chẽ thành phần, thời gian, nội dung các cuộc họp của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.

b) Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị hằng năm, đảm bảo chỉ tiêu giảm 10% số lượng hội nghị và tỷ lệ họp trực tuyến đạt tối thiểu 60%.

- Thực hiện nghiêm quy định về thời gian họp: Hội nghị quán triệt không quá 1/2 ngày; hội nghị chuyên môn không quá 1 ngày; các hội nghị quan trọng cần thảo luận không quá 1,5 ngày. Đổi mới phương thức điều hành cuộc họp: Không đọc lại báo cáo, dành thời gian chủ yếu để thảo luận và giải quyết vấn đề.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị phòng họp trực tuyến, đảm bảo kết nối thông suốt từ thành phố đến cấp xã, phường, thị trấn.

5. Đổi mới phương thức làm việc, đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

a) Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng "một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính".

- Phân đầu thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Chuẩn hóa chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Văn phòng UBND thành phố:

- Tiếp tục hoàn thiện và phát huy hiệu quả của Hệ thống quản lý văn bản điện tử. Đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật).

- Đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương chuẩn hóa chế độ báo cáo theo quy định; triển khai hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung cho các cơ quan trong hệ thống hành chính thành phố.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Nghiên cứu, xây dựng và thí điểm ứng dụng Trợ lý ảo (Virtual Assistant) hỗ trợ hoạt động công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố.

- Thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

a) Thanh tra thành phố:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, đặc biệt là kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Kịp thời đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp hoặc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

b) Các sở, ban, ngành và địa phương:

Nghiên cứu bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW vào quy định đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua, khen thưởng hằng năm.

c) Người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương:

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố về kết quả thực hiện Kết luận số 226-KL/TW và Kế hoạch này tại cơ quan, địa phương.

- Chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị; quán triệt, triển khai đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc.

- Lấy kết quả thực hiện đổi mới lề lối làm việc là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân hằng năm.

d) Các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán trước công luận những hành vi vi phạm, gây sách nhiễu, phiền hà về thủ tục hành chính; đồng thời, biểu dương kịp thời những điển hình tốt về tinh thần và thái độ phục vụ trong thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là kinh phí cho ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp hạ tầng hội họp trực tuyến.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường

a) Căn cứ Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể của sở, ban, ngành, địa phương; hoàn thành trong tháng 5 năm 2026.

b) Định kỳ quý I (trước ngày 10 tháng 3); 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6); 9 tháng (trước ngày 10 tháng 9) và hằng năm (trước ngày 10 tháng 12) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định về giảm văn bản, giảm hội họp, tăng cường họp trực tuyến và xử lý công việc trên môi trường mạng.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các sở, ban, ngành, địa phương; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kết luận số 226-KL/TW định kỳ quý, 6 tháng và cả năm.

b) Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Nghiên cứu, đề xuất hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và chế tài xử lý đối với các trường hợp không thực hiện nghiêm túc Kế hoạch.

3. Văn phòng UBND thành phố

Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố để thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ. Quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo kịp thời về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
*(Kèm theo Kế hoạch số 263 /KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)*

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
1	Xây dựng và ban hành Kế hoạch của các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường để triển khai thực hiện Kết luận số 226-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của UBND thành phố.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường		Kế hoạch của từng đơn vị, địa phương được ban hành.	Tháng 5/2026
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền có quy định còn chông chéo, không phù hợp thực tiễn; rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm quy trình, thủ tục, hồ sơ đơn giản, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Danh mục văn bản cần sửa đổi, các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế được ban hành theo thẩm quyền.	Thường xuyên
3	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính do cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành so với năm trước.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường		Số lượng văn bản hành chính giảm ít nhất 15% mỗi năm; báo cáo kết quả về Sở Nội vụ.	Hàng năm, từ năm 2026
4	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 10% số lượng hội nghị, cuộc họp toàn ngành, toàn tỉnh mỗi năm; đồng thời tăng tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số hội nghị.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường		Số lượng hội nghị giảm ít nhất 10% mỗi năm; tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên; báo cáo kết quả về Sở Nội vụ.	Hàng năm, từ năm 2026
5	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; ban hành kế hoạch chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quy định/kế hoạch chuyển đổi số được ban hành và triển khai.	Quý IV/2026

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
6	Thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên; đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật).	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 95% trở lên; 100% văn bản hành chính không mật gửi nhận điện tử.	Đến cuối 2026
7	Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế làm việc của các Sở, ban, ngành, địa phương; bãi bỏ các quy trình, thủ tục không còn phù hợp; bảo đảm thực hiện nguyên tắc "một việc - một đầu mối, 6 rõ".	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của các cơ quan được điều chỉnh, hoàn thiện.	Quý IV/2026
8	Tăng cường kiểm tra công vụ; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc can thiệp trái quy định; kịp thời đề xuất xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm về kỷ luật hành chính; báo cáo UBND thành phố.	Thường xuyên từ 2026
9	Bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW vào quy định đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua, khen thưởng hằng năm.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Văn bản hướng dẫn về đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng; nội dung thực hiện Kết luận 226-KL/TW được đưa vào tiêu chí đánh giá.	Năm 2026
10	Định hướng nội dung bồi dưỡng kỹ năng số và kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong môi trường số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh	Các chương trình tập huấn, bồi dưỡng được triển khai; phân đầu 100% CBCCVV được đào tạo kỹ năng số.	Từ 2026 và thường xuyên
11	Theo dõi, đôn đốc và định kỳ tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố về kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW (trọng tâm: giảm số lượng văn bản, giảm số cuộc họp, mức độ chuyển đổi số...).	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Văn phòng UBND thành phố	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kết luận 226-KL/TW định kỳ quý I (trước ngày 10 tháng 3); 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6); 9 tháng (trước ngày 10 tháng 9) và hằng năm (trước ngày 10 tháng 12) gửi UBND thành phố	Định kỳ hằng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
12	Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung và kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW; biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt, phê bình những hạn chế.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; các cơ quan báo chí, truyền thông	Nhiều tin bài, chuyên mục tuyên truyền được đăng phát; dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc chấn chỉnh lề lối làm việc.	Thường xuyên từ 2026